

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2017/HSPT

Ngày: 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Ông Nguyễn Hữu Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 18/8/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSPT ngày 07/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 30/05/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn N**, sinh năm 1981 tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam ngày 02/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, Tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Xuân H, các người bị hại là ông Hoàng H, bà Nguyễn Thị T nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/11/2015 Lê Trung K, Nguyễn Xuân H, Nguyễn N đến nhà Nguyễn Văn H ở Thôn 5, xã X, huyện B chơi. Tại nhà Nguyễn Văn H, Lê Trung K nói: “Đi một vòng kiếm cái gì về tiêu”; nghe vậy, cả ba người hiểu ý là đi trộm cắp tài sản và đồng ý, đồng thời thống nhất ai có xe thì chở nhau xuống dọc đường thị trấn L có nơi nào sơ hở thì lấy trộm, nếu lấy được tài sản thì về cùng nhau bán và chia đều. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân H chở Lê Trung K; Nguyễn N chở Nguyễn Văn H bằng xe máy đi từ xã X theo đường HCM qua Tỉnh lộ 2 xuống đến thị trấn L thì trời mưa to, cả nhóm đi vào trú mưa tại quán ven đường chờ tạnh mưa đi tiếp. Kiên nói: “Mưa to ri thì chia nhau ra mà đi”, cả nhóm đồng ý, Nguyễn N chở Nguyễn Văn H đi theo hướng Bệnh viện đa khoa huyện B, còn Nguyễn Xuân H chở K quay ngược lại hướng lên xã X, đến gần cây xăng T thuộc thôn B, xã V thì K phát hiện bên phải đường có nhà mở cửa hé và đèn sáng, K dặn H chạy xe chậm lại để K xuống, còn H chạy lên trước chờ, lấy được tài sản thì K gọi quay lại đón. H chạy xe đến rùng thông đoạn ngã ba rẽ vào xã P đợi, còn K trèo tường vào nhà anh H rồi kéo cửa chính đi vào phòng khách thì thấy trên bàn có 01 ví da nam, K lấy ví thấy không có tiền nên bỏ lại trên bàn; K vào phòng ngủ thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO Mirro 5 màu trắng, màn hình cảm ứng đang sạc pin trên ghế phía cuối giường, K lấy trộm cả điện thoại, cục sạc có dây màu trắng và cục sạc pin dự phòng; tiếp đó K lấy 01 điện thoại di động hiệu GIONEE màu đỏ đen để trên kết sắt và 01 túi xách treo trên tường, 01 ví trẻ em đưa ra phòng khách lục tìm và lấy số tiền 400.000 đồng trong túi xách rồi ra ngoài gọi điện cho H đến chở K về nhà Nguyễn Văn H ở Thôn 5, xã S vào lúc khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 23/11/2015. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn N chở Nguyễn Văn H về mang theo 01 Điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng lấy trộm của một nhà bên phải đường khu vực Bệnh viện đa khoa huyện B (điện thoại đang sạc pin cạnh ti vi đặt ở phòng khách). Lúc này, K và H đưa tài sản lấy trộm ra cho cả nhóm thấy có 03 Điện thoại di động gồm 1 cái hiệu OPPO, 1 cái hiệu SAMSUNG và 1 cái hiệu GIONEE, riêng số tiền mặt 400.000 đ K không nói cho cả nhóm biết. Sáng ngày 23/11/2015 cả nhóm thống nhất để K đi bán 02 Điện thoại di động hiệu OPPO và SAMSUNG nhưng K nói giá rẻ không bán; sau đó K mua lại Điện thoại di động hiệu OPPO giá 1.500.000đ, còn Nguyễn Văn H mua lại Điện thoại di động hiệu SAMSUNG giá 200.000đ. Tổng cộng 1.700.000đ chia đều mỗi người 400.000đ; còn 100.000đ uống cà phê chung. Riêng Điện thoại di động hiệu GIONEE K giữ lại rồi bán cho anh Hồ Minh H trú tại Thôn 4, xã X lấy 100.000đ tiêu xài cá nhân hết. Số tiền 400.000đ K giữ lại tiêu xài riêng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO tại quán sửa điện thoại của anh Nguyễn Văn T ở Thôn 3 P, xã T, theo lời

khai của K sau khi sử dụng điện thoại được 01 tuần thì bị mất, còn anh Nguyễn Văn T khai mua lại của một thanh niên không quen biết với giá 1.800.000đ; 02 Điện thoại di động hiệu SAMSUNG và GIONEE tại Nguyễn Văn H và Hồ Minh H đã bị hỏng và mất không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã truy tìm chủ sở hữu của chiếc Điện thoại di động hiệu SAMSUNG do các bị cáo trộm cắp nhưng không xác định được người bị hại.

Kết quả định giá xác định tổng trị giá toàn bộ vụ trộm cắp là 5.940.000đ (trong đó Điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 4.990.000đ; Điện thoại di động hiệu GIONEE trị giá 500.000đ; tiền mặt 400.000đ).

Quá trình điều tra bị hại ông Hoàng H trình bày còn bị mất 9.700.000đ, nhưng kết quả điều tra không chứng minh được do K, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H và N lấy trộm.

Trong quá trình truy tố, các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn N đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 24/3/2017, Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách ra quyết định truy nã, đến ngày 02/4/2017 Nguyễn Xuân H và Nguyễn N ra đầu thú và bị bắt tạm giam. Các bị cáo Lê Trung K, Nguyễn Văn H đã được xét xử trước ở một vụ án khác.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Nguyễn Văn T 01 Điện thoại di động hiệu OPPO Mirror 5, màu trắng màn hình cảm ứng; thu giữ tại Lê Trung K số tiền 400.000đ, đã xử lý trả lại cho người bị hại ông Hoàng H. Riêng 02 xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội không thu hồi được.

Bị hại ông Hoàng H đã nhận lại 01 Điện thoại di động hiệu OPPO Mirror 5 và số tiền 400.000đ, không yêu cầu gì thêm. Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đ, hiện các bị cáo và gia đình đã bồi thường đủ.

Cáo trạng số 24/THQCT-KSĐT ngày 03/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Bản án số 31/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh huyện Bồ Trách quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn N; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án NDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều

7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 04 tháng tù (bốn tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 06 tháng tù (sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2017.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn N với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2017) để đảm bảo thi hành án;

Án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 08/6/2017, bị cáo Nguyễn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm ra tù có điều kiện chăm lo gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn N khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và đồng bọn đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn N để sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 05 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn N trình bày ý kiến xin giảm án theo các lý do được nêu tại đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ vụ án. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

1, Về tội danh: Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn N tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn N có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Bô Trạch quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

2, Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn N bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, có hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm, xét về vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án thì bị cáo giữ vai trò thứ yếu, tham gia phạm tội do bị Lê Trung K rủ rê, lôi kéo, giá trị tài sản trộm cắp của đồng bọn không lớn, bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 6 tháng tù đúng là đã xử phạt nặng đối với bị cáo. Theo Luật số 12/2017 ngày 20/6/2017/QH14 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tình tiết giảm nhẹ bị cáo có bố là người có công không còn là tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo mức án mà án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự chưa được áp dụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo 1 tháng tù.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn N theo mức án 5 tháng tù để bảo đảm thi hành án.

3, Về án phí: Bị cáo Nguyễn N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố Tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn N để sửa án sơ thẩm.

1, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn N **05 tháng tù** (năm tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2017, ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn N để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/8/2017) đến ngày 02/9/2017.

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/8/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
 (Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt